

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Hồng N, sinh năm 1990; cư trú tại: Căn hộ 205, nhà B1, tập thể M, phường M, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1990; cư trú tại: Căn hộ số 1607, tòa 32T, Đơn nguyên A, chung cư The Golden A, huyện H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Hồng N và anh Nguyễn Ngọc A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Hồng N và anh Nguyễn Ngọc A.

* *Về con chung:* Chị Tạ Thị Hồng N và anh Nguyễn Ngọc A có 02 con chung là cháu: Nguyễn Đức A, sinh ngày 27/9/2014 và cháu Nguyễn Hùng A, sinh ngày 24/12/2019. Ly hôn, anh chị thống nhất: Giao hai cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 27/9/2014 và cháu Nguyễn Hùng A, sinh ngày 24/12/2019 cho chị Tạ Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành

(đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn Ngọc A có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn trở.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận anh Nguyễn Ngọc A cấp dưỡng nuôi con chung: 1.000.000đ/cháu/tháng, tổng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

* *Về tài sản chung*: Chị Tạ Thị Hồng N và Anh Nguyễn Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về nợ chung*: Chị Tạ Thị Hồng N và Anh Nguyễn Ngọc A khẳng định không có nợ chung. Nếu sau ly hôn có phát sinh tranh chấp, anh chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tạ Thị Hồng N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị Hồng N đã nộp theo biên lai số AA/2020/0015641 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại chị Tạ Thị Hồng N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp. Anh Nguyễn Ngọc A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố H;
- VKSND.H.H;
- UBND xã Đ (ĐKKH số 82/2013);
- Chi cục THADS H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Nghiêm